

Hội thảo “Văn hóa biển Trung bộ trong xã hội đương đại”

Ngày 16/10/2017 tại Đà Nẵng, Viện Nghiên cứu Văn hóa (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) đã tổ chức Hội thảo *Văn hóa biển Trung bộ trong xã hội đương đại* với sự tham gia của đông đảo các nhà nghiên cứu văn hóa trong nước và quốc tế.

Các đại biểu nhận định, là một quốc gia biển, Việt Nam sớm hình thành một nền văn hóa biển. Từ huyền thoại về biển đến cơ tầng văn hóa biển, từ truyền thống khai thác biển đến tư duy hướng biển, từ năng lực thủy quân đến khả năng phát triển hải thương..., tất cả đều cho thấy dân tộc ta đã sớm gắn thân với biển, sớm có tư duy hướng biển và thể hiện khả năng khai thác biển, làm chủ biển khơi. Vùng biển Trung bộ lưu giữ rất nhiều giá trị văn hóa không chỉ của Việt Nam, mà thuộc sở hữu chung của nhân loại. Di sản văn hóa và thiên nhiên trong không gian biển đảo Trung bộ không chỉ có vai trò to lớn trong việc minh chứng cho sự có mặt, khai thác, xây dựng và đấu tranh bảo vệ biển đảo của các thế hệ cha ông mà còn hàm chứa nhiều vẻ đẹp kỳ ảo, giá trị về lịch sử, hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học, nhân văn. Hội thảo nhằm mục đích định hướng và xây dựng những chính sách phát triển kinh tế, tài nguyên biển miền Trung thông qua các thiết chế văn hóa lâu đời của khu vực này.

Hội thảo được chia làm 3 tiểu ban.

Ở tiểu ban 1 (*Chặng đường nghiên cứu văn hóa biển Việt Nam*), các tham luận tập trung tổng quan các chủ đề trong nghiên cứu văn hóa biển, tình hình nghiên cứu nhân học biển, các nghiên cứu về tín

ngưỡng của cư dân vùng biển Trung bộ Việt Nam,...

Ở tiểu ban 2 (*Văn hóa biển Trung bộ và các vấn đề đương đại*), các tham luận đề cập đến sinh kế của cư dân ven biển Trung bộ, sự biến đổi sinh kế của người dân, thực trạng ngư dân rời biển, thực trạng phát triển một số ngành nghề truyền thống, cùng với đó là những tác động đến đời sống và văn hóa của cộng đồng, đồng thời phân tích thực trạng công tác bảo tồn văn hóa biển ở Trung bộ và vấn đề quy hoạch; nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong quản lý và phát huy di sản văn hóa biển; tình hình khai thác du lịch biển của một số tỉnh Trung bộ hiện nay;...

Với tiểu ban 3 (*Biển và văn hóa biển Trung bộ từ góc nhìn lịch sử*), các tham luận đi sâu tìm hiểu tín ngưỡng của cư dân nơi đây; tập trung làm rõ chính sách bảo vệ chủ quyền và tài nguyên biển của Việt Nam trong lịch sử;...

Do dừng lại quá lâu ở các cách tiếp cận quen thuộc, sử dụng thường xuyên các phương pháp mô tả và liệt kê, nhiều khi bằng lòng với các số liệu thứ cấp nên việc nghiên cứu văn hóa biển ở Việt Nam hiện nay đang có nguy cơ chững lại. Bởi vậy, cần mở mang và cập nhật hơn nữa các lý thuyết nghiên cứu về văn hóa học về biển, văn hóa đại dương, nhân học đánh bắt cá, nhân học biển, nhân học về các làng chài, nhân học đại dương...; đồng thời, cần có những khảo sát công phu, cập nhật về thực trạng đời sống văn hóa biển. Theo các đại biểu, việc nghiên cứu văn hóa biển ở Việt Nam còn nhiều khoảng trống, các nhà nghiên cứu văn hóa biển có trọng trách rất lớn trong việc

nhận diện văn hóa biển, chỉ ra các rào cản trong văn hóa biển truyền thống, chỉ ra những thách thức đặt ra trước các chủ thể văn hóa biển trong việc định hình một bản lĩnh văn hóa nhằm khẳng định nền văn hóa biển của một quốc gia biển đã và đang đối mặt với nhiều thách thức từ trong chiều dài lịch sử đến tận hôm nay.

PHẠM NGUYỄN

Hội thảo quốc tế “Nâng cao chất lượng lực lượng lao động Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU)”

Ngày 25/10/2017, tại Hà Nội, Viện Kinh tế Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) phối hợp với Viện Konard Adenauer Stiftung tại Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề “Nâng cao chất lượng lực lượng lao động Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU)”. Hội thảo thu hút sự tham gia đông đảo của các đại biểu đến từ một số tổ chức nghiên cứu khoa học, các cơ quan hoạch định chính sách của Việt Nam và một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) là FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 28 nước thành viên EU, có phạm vi cam kết rộng và cao nhất của Việt Nam từ trước đến nay. Các lĩnh vực cam kết chính trong EVFTA bao gồm: Thương mại hàng hóa; Quy tắc xuất xứ; Hải quan và thuận lợi hóa thương mại; Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật; Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; Phòng vệ thương mại; Thương mại dịch vụ; Đầu tư; Cạnh tranh; Doanh nghiệp nhà nước; Mua sắm của Chính phủ; Sở hữu trí tuệ; Phát triển

bền vững; Các vấn đề pháp lý; Hợp tác và xây dựng năng lực. Dự kiến, EVFTA sẽ có hiệu lực từ năm 2018, kỳ vọng sẽ đem lại nhiều lợi thế về việc làm, thị trường, chuyển giao công nghệ cho Việt Nam. Hội thảo diễn ra với 2 phiên, tập trung phân tích bối cảnh mới từ góc nhìn của EU/Đức; tác động, vấn đề và những hàm ý chính sách đối với Việt Nam; ứng phó với FTA thế hệ mới EU (kinh nghiệm của Hàn Quốc và những gợi ý chính sách cho Việt Nam); vai trò của các công ty đa quốc gia trong việc đào tạo lực lượng lao động Việt Nam; trường hợp của Samsung Electronics Việt Nam; phát triển lực lượng lao động Việt Nam trong bối cảnh EVFTA; FDI và tăng trưởng năng suất lao động ở Việt Nam; công nhân và công đoàn Việt Nam trong bối cảnh mới; doanh nghiệp và vấn đề lao động trước thềm EVFTA...

Tại Hội thảo, các chuyên gia và các đại biểu cùng nhau thảo luận, trao đổi và đánh giá về quan hệ thương mại Việt Nam - EU, đặc biệt là những cơ hội và thách thức đặt ra trong quan hệ hai phía. Các đại biểu cho rằng, quan hệ thương mại Việt Nam - EU có tính bổ sung cao, tạo điều kiện cho Việt Nam phát huy các lợi thế so sánh về tài nguyên, lao động giá rẻ và tay nghề thấp. Để khai thác lợi thế so sánh, tạo dựng lợi thế cạnh tranh trong dài hạn, phát triển cơ cấu ngành hàng hợp lý và nâng cao lợi ích giảm thua thiệt trong điều kiện thực hiện FTA, cần xây dựng chiến lược phát triển lực lượng lao động hợp lý. Theo đó, Việt Nam cần tập trung nâng cao chất lượng lực lượng lao động để đáp ứng được những yêu cầu và tiêu chuẩn EU, tận dụng tối đa các cơ hội và giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể trong quá trình thực hiện EVFTA.

Các đại biểu nhận định, lực lượng lao động Việt Nam khá dồi dào nhưng chất lượng lao động còn thấp. Việt Nam thiếu lao động có tay nghề, năng suất lao động ở mức thấp và trình độ ngoại ngữ của người lao động Việt Nam tương đối yếu so với các quốc gia trong khu vực. Các đại biểu đã đưa ra một số đề xuất và những gợi ý chính sách cho Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng lực lượng lao động Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam tham gia EVFTA.

TV

Hội thảo khoa học “100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga và Chủ nghĩa xã hội hiện thực - Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại”

Nhân kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (1917-2017), ngày 26/10/2017, tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học “100 năm Cách mạng tháng Mười Nga và Chủ nghĩa xã hội hiện thực - Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại”. Tham dự Hội thảo có đông đảo các đại biểu đến từ các bộ, ban, ngành trung ương và các trường, học viện, cơ quan nghiên cứu trong cả nước.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhất trí rằng, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công không chỉ đánh dấu sự ra đời của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới mà còn tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống XHCN - một chế độ xã hội xóa bỏ mọi áp bức bất công, đem lại công bằng, bình đẳng, tự do cho con người, đối lập với các chế độ xã hội của giai cấp bóc lột trước đó. Đối với Việt Nam, Cách mạng tháng Mười thành công đã thổi luồng ánh sáng mới của thời đại; ánh sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin

truyền tỏa đến Việt Nam đúng vào lúc phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đang có chuyển biến sâu sắc, giai cấp công nhân đã có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng và bước lên vũ đài chính trị, góp phần chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc vào đầu thế kỷ XX.

Sau 100 năm, lý tưởng cao đẹp và những giá trị to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH vẫn luôn tỏa sáng, là nguồn động lực thôi thúc và khơi dậy tinh thần cách mạng của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân Việt Nam.

Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận được gần 60 bài viết của các đồng chí lãnh đạo và nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, các nhà quản lý, nhà khoa học đến từ nhiều cơ quan ở Trung ương, các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo lý luận. Các tham luận tập trung làm sáng tỏ những vấn đề chủ yếu như: khẳng định giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng XHCN Tháng Mười Nga, những tác động của nó đến CNXH hiện thực và phong trào công nhân thế giới một thế kỷ qua; đánh giá khách quan, khoa học những thành tựu, hạn chế của CNXH hiện thực khởi đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga hơn 70 năm qua; chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng của CNXH hiện thực; khẳng định ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga đối với Cách mạng Việt Nam và định hướng, giải pháp cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(xem tiếp trang 55)